

Số: 223 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 19/TTr-STP ngày 28/02/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2815/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 và số 1144/QĐ-UBND ngày 02/6/2023.

(Có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**+Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS. (Vương)

**KT. CHỦ TỊCH**  
**HỒ CHỮ TỊCH**  
  
**Lại Văn Hoàn**



**Phụ lục**  
**H MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Quyết định số 223 /QĐ-UBND ngày 04 /3/2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
<b>LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ</b>				
1.	2.000829.000 .00.00.H54	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 1 phần IV Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh</i> )		
2.	2.001687.000 .00.00.H54	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 2 phần IV Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh</i> )	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	
3.	2.001680.000 .00.00.H54	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 3 phần IV Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh</i> )		Quyết định số 172/QĐ-BTP ngày 16/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4.	1.001233.000 .00.00.H54	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 5 phần XV Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	- Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	
5.	2.000840.000 .00.00.H54	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 7 phần XV Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )		
6.	2.000592.000 .00.00.H54	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý ( <i>Thủ tục số 8 phần XV Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh</i> )	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	